

Số: 3745 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị tại Tờ trình số 2895/TTr-CT ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

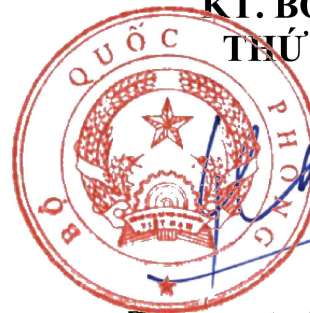
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Chính sách - Xã hội/TCCT;
- Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, CCHC. S135.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQP ngày tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.013172	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ đối với người Việt Nam có công với cách mạng; chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài không ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng	Chính sách	Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
2	1.013173	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng	Chính sách	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
B. Thủ tục hành chính cấp xã					
	2.002763	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng	Chính sách	Đơn vị trực tiếp huấn luyện



PHẦN 2. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ đối với người Việt Nam có công với cách mạng; chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài không ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng từ trần) nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định cho Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài nơi đối tượng cư trú.

Trường hợp, nước sở tại có tổ chức Hội Cựu chiến binh hoặc Hội người Việt Nam ở nước ngoài (gọi chung là tổ chức hội) được Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ghi nhận thì đối tượng hoặc thân nhân đối tượng nộp hồ sơ cho tổ chức hội nêu trên ở nơi cư trú. Tổ chức hội tiếp nhận, tổng hợp chuyển hồ sơ (kèm theo danh sách đối tượng) về Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

Bước 2. Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do đối tượng hoặc thân nhân đối tượng hoặc tổ chức hội chuyển đến, tổ chức rà soát, tổng hợp, chuyển hồ sơ (kèm theo danh sách đối tượng) về cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài;

Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền tiếp nhận hồ sơ của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng hoặc do Cơ quan đại diện lãnh sự hoặc tổ chức hội chuyển đến (sau đây gọi chung là tổ chức và cá nhân).

Bước 3. Trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức và cá nhân chuyển đến (theo từng đợt), Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hoàn thành việc tổng hợp, rà soát phân loại hồ sơ đối tượng đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo nhóm đối tượng và địa bàn cư trú trước khi đi định cư ở nước ngoài hoặc trước khi hoạch định biên giới Quốc gia; lập danh sách đối tượng và công văn đề nghị giải quyết chế độ hỗ trợ theo mẫu quy định tại Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài; chuyển hồ sơ của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (bao gồm cả danh sách và công văn đề nghị) theo quy định sau:

- Chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua *Sở Nội vụ*) đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP.

- Chuyển về Bộ Quốc phòng (qua *Cục Chính sách - Xã hội*/Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam) đối với đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP.

Bước 4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền tiếp nhận hồ sơ do Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài chuyển đến. Theo từng đợt, trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định ra quyết định hỗ trợ đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP.

Bước 5. Theo từng đợt, trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ do Bộ Quốc phòng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển đến Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan ở nước ngoài tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ và trao “Giấy chứng nhận” cho đối tượng hoặc thân nhân đối tượng; theo từng đợt, hoàn thiện bảng kê danh sách chi trả có ký nhận chế độ hỗ trợ của từng đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (trường hợp chi trả chế độ hỗ trợ qua tài khoản cá nhân đối tượng hoặc thân nhân đối tượng hoặc chuyển qua đường bưu điện thì kèm theo chứng từ chuyển tiền của cơ quan có thẩm quyền) gửi về Bộ Quốc phòng (qua *Cục Chính sách - Xã hội*/Tổng cục Chính trị) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua *Sở Nội vụ*) để thanh quyết toán theo quy định.

Cách thức thực hiện:

Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng từ trần) trực tiếp nộp hồ sơ hoặc qua đường bưu điện cho Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài nơi đối tượng cư trú.

Thành phần hồ sơ:

(i) Đối với đối tượng người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng đang định cư ở nước ngoài (đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP), hồ sơ gồm:

- Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân (đối với đối tượng từ trần) đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ (bản chính; 01 bản);

- Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) chứng minh thuộc đối tượng là người có công với cách mạng hoặc thân nhân liệt sĩ đã hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng nhưng dừng hưởng chế độ;

- Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân của đối tượng;

- Đối với đối tượng từ trần: Giấy chứng tử hoặc giấy tờ chứng minh đối tượng đã từ trần (bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

(ii) Đối với đối tượng người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng đã được hưởng chế độ hỗ trợ sau đó từ trần (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP), hồ sơ gồm:

- Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ (bản chính; 01 bản);
- Quyết định đã hưởng chế độ hỗ trợ trước đó

(iii) Đối với đối tượng người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài (đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP), hồ sơ gồm:

- Bản khai của đối tượng hoặc của thân nhân đối tượng (đối với đối tượng từ trần) đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ (bản chính; 01 bản).

- Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) chứng minh là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

- Đối với đối tượng đã từ trần: Giấy chứng tử hoặc giấy tờ chứng minh đối tượng đã từ trần (bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày các cơ quan nhận đủ hồ sơ hợp lệ và quyết định kinh phí hỗ trợ, cụ thể:

- Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức và cá nhân chuyển đến (theo từng đợt).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Quốc phòng: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài chuyển đến.

- Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài chi trả chế độ hỗ trợ: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ, quyết định hỗ trợ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Quốc phòng (theo thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức Hội Cựu chiến binh hoặc Hội người Việt Nam ở nước ngoài.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với Việt Nam có công, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.

- “Giấy chứng nhận” người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (đối với đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP).

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Bản khai cá nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 (Mẫu số 1A).

- Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 (Mẫu số 1B).

- Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 (Mẫu số 1C).

- Bản khai cá nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP (Mẫu số 2A).

- Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP (Mẫu số 2B).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

(i) Đối tượng và điều kiện áp dụng được hưởng chế độ hỗ trợ

- Người đã có quyết định công nhận là người có công với cách mạng thuộc diện hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng (bao gồm cả thân nhân của liệt sĩ được hưởng trợ cấp hằng tháng) theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, đang định cư ở nước ngoài nhưng bị dừng hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng do hoạch định biên giới Quốc gia.

- Người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài, gồm:

+ Quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp nhập ngũ hoặc tuyển dụng vào Quân đội trước ngày 20 tháng 7 năm 1954 đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước;

+ Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ, tuyển dụng từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 (bao gồm cả đối tượng đi học tập, lao động hợp tác quốc tế đang định cư ở nước ngoài);

+ Dân quân tập trung ở miền Bắc, trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 1964 đến ngày 27 tháng 01 năm 1973 (đối với dân quân tập trung thuộc các xã giáp ranh bên bờ Bắc sông Bến Hải trên vĩ tuyến 17 và các xã nằm trong khu phi quân sự trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975);

+ Du kích tập trung (bao gồm cả lực lượng mật) tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;

+ Cán bộ dân chính đảng ở miền Nam tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;

+ Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1950 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (bao gồm cả thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975);

+ Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, nhập ngũ, tuyển dụng vào quân đội, công an, cơ yếu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 hoặc chuyển ngành sau đó thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm cả đối tượng đi học tập, lao động hợp tác quốc tế đang định cư ở nước ngoài);

+ Công nhân, viên chức quốc phòng, công nhân, viên chức công an, công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn dân quân tự vệ, công an xã do chính quyền cấp xã tổ chức và quản lý; thanh niên xung phong tập trung sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, có thời gian trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng

8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

+ Dân công hỏa tuyến, được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung và được giao nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ tại các chiến trường trong thời gian và địa bàn sau đây, đang định cư ở nước ngoài:

Tham gia kháng chiến chống Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954; chống Mỹ từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cả nước và ở Lào, Campuchia;

Tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988.

(ii) Đối tượng và điều kiện không áp dụng thực hiện chính sách

- Không thuộc đối tượng và điều kiện tại điểm a nêu trên.

- Đào ngũ; phản bội; chiêu hồi; đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, buộc thôi việc;

- Đối tượng là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế trước khi định cư ở nước ngoài thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hằng tháng (đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP);

- Đối tượng đã từ trần nhưng không có hoặc không còn thân nhân là bố đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.

- Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ
theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ
(Áp dụng đối với người có công với cách mạng bị dừng hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng)

Họ và tên Bí danh..... Nam, nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh .../ .../ ...; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:

Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp//.....

Quốc tịch:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú trước khi định cư ở nước ngoài:

.....

Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....

Thuộc đối tượng: (1).....; Tỷ lệ thương tật, bệnh tật (nếu có)

Được hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân người có công với cách mạng theo Quyết định số ngày tháng..... năm; cơ quan ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng được hưởng tại tháng liền kề tháng bị dừng hưởng chế độ

Thời gian đi định cư ở nước ngoài: Ngày tháng..... năm.....

Thời gian bị dừng hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng: Ngày...tháng... năm.....

Ngoài chế độ trợ cấp hằng tháng nêu trên, trong thời gian ở trong nước đã được hưởng các chế độ gì sau đây: Hưu trí, mất sức lao động; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg; Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, hoặc chưa được hưởng chính sách gì:

Các giấy tờ còn lưu giữ:

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (2)

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng đến khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc thời gian tham gia các tổ chức trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh, nhiệm vụ được giao	Đơn vị (c,d,e,f); tên cơ quan, tổ chức	Địa bàn công tác (Xã, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là:năm.....tháng.

Thời gian trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế lànăm.....tháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.... tháng..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: (1) Ghi theo các nhóm đối tượng được quy định trong pháp luật về ưu đãi đối với người có công với cách mạng; thân nhân liệt sĩ.

(2) Phần này áp dụng kê khai đối với đối tượng vừa là người có công với cách mạng bị dừng hưởng chế độ, vừa thuộc đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ
theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ
(Áp dụng đối với người có công bị dừng hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân đối tượng

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....
Quốc tịch:.....
Quê quán:.....
Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....
Quan hệ với đối tượng kê khai dưới đây là:.....

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; (sống, chết); CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:;
Nơi cấp; Ngày, tháng, năm cấp:/...../.....
Quốc tịch:.....
Quê quán:.....
Nơi thường trú trước khi định cư ở nước ngoài:.....
Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....
Từ trần: Ngày....tháng..... năm..... tại:.....
Thuộc đối tượng: (1)..... ; Tỷ lệ thương tật, bệnh tật (nếu có).....
Được hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân người có công với cách mạng theo Quyết định số ngày tháng năm; cơ quan ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng.....
Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng được hưởng tại tháng liền kề tháng bị dừng hưởng chế độ
Thời gian đi định cư ở nước ngoài: Ngày..... tháng..... năm.....

Thời gian bị dừng hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng: Ngày...tháng... năm.....

Ngoài chế độ trợ cấp hằng tháng nêu trên, trong thời gian ở trong nước đã được hưởng các chế độ gì sau đây: Hưu trí, mất sức lao động; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg; Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, hoặc chưa được hưởng chính sách gì:

Các giấy tờ còn lưu giữ:.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (2)

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng đến khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc thời gian tham gia các tổ chức trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh, nhiệm vụ được giao	Đơn vị (c,d,e,f); tên cơ quan, tổ chức	Địa bàn công tác (Xã, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là:nămtháng.

Thời gian trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế lànămtháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.... tháng..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: (1) Ghi theo các nhóm đối tượng được quy định trong pháp luật về ưu đãi đối với người có công với cách mạng; thân nhân liệt sĩ.

(2) Phần này áp dụng kê khai đối với đối tượng vừa là người có công với cách mạng bị dừng hưởng chế độ, vừa thuộc đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế.

**Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI
CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÃ TỪ TRẦN (NẾU CÓ)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN KHAI THÂN NHÂN****Đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ**

theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ
(Áp dụng đối với thân nhân người có công với cách mạng đã hưởng chế độ hỗ trợ sau
đó từ trần, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP)

1. Phần khai về thân nhân đối tượng

Họ và tên Bí danh Nam, nữ.....
 Ngày, tháng, năm sinh/...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
 Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp:/...../.....
 Quốc tịch:.....
 Quê quán:.....
 Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....
 Quan hệ với đối tượng kê khai dưới đây là:.....

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
 Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; (sống, chết); CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
 Nơi cấp; Ngày, tháng, năm cấp: .../.../.....
 Quốc tịch:.....
 Quê quán:.....
 Nơi thường trú trước khi định cư ở nước ngoài:.....
 Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....
 Từ trần: Ngày... tháng..... năm..... tại:.....
 Thuộc đối tượng: (1).....
 Đã được hưởng chế độ hỗ trợ đối với người Việt Nam có công với cách mạng bị dừng hưởng chế độ do định cư ở nước ngoài, theo Quyết định số.....ngày..... tháng.....năm.....; nơi cấp.....
 Các giấy tờ còn lưu giữ:.....
 Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.... tháng..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: (1) Ghi theo các nhóm đối tượng được quy định trong pháp luật về ưu đãi đối với người có công với cách mạng; thân nhân liệt sĩ. 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ
theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ
*(Áp dụng đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm
nhiệm vụ quốc tế không ủy quyền cho người ở trong nước kê khai, nhận chế độ)*

Họ và tên.....Bí danh.....Nam, nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:

Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp...../...../.....

Quốc tịch:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú trước khi định cư ở nước ngoài:

.....

Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....

Vào Đảng CSVN:.....Chính thức:

Thuộc đối tượng: (1).....

Nhập ngũ, tuyển dụng, tham gia các tổ chức hoặc dân công hỏa tuyến:
Tháng....năm....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f); cơ quan tuyển dụng hoặc tổ chức huy động tham gia dân công hỏa tuyến

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành, thôi việc hoặc về địa phương:
Tháng....năm.....

Tái ngũ: Tháng.....năm....., (đơn vị c, d, e, f).....

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành, thôi việc: tháng.....năm.....

Nơi về phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ:

Xã tỉnh.....

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ

Khi ở trong nước thuộc diện được hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hằng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì.....

Các giấy tờ còn lưu giữ:.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng đến khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc thời gian tham gia các tổ chức trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh, nhiệm vụ được giao	Đơn vị (c,d,e,f); tên cơ quan, tổ chức tham gia	Địa bàn công tác (Xã, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là:năm..... tháng.

Thời gian trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế lànăm..... tháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.... tháng..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: (1) Quân nhân, công an nhân dân, cơ yếu; công nhân, viên chức; chuyên gia; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, du kích; dân công hỏa tuyến... 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ
theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ
(Áp dụng đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đã từ trần hoặc ủy quyền cho người trong nước kê khai, nhận chế độ)

1. Phần khai về thân nhân đối tượng hoặc người được ủy quyền

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....
Quốc tịch:.....
Quê quán:.....
Nơi thường trú (đối với người được ủy quyền ở trong nước):
.....
Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:
Quan hệ với đối tượng kê khai dưới đây là:

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....
Quốc tịch:.....
Quê quán:.....
Nơi thường trú trước khi định cư ở nước ngoài:
.....
Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:
Từ trần: Ngày....tháng....năm.....; Nơi từ trần
Thuộc đối tượng: (1).....
Nhập ngũ, tuyển dụng, tham gia các tổ chức hoặc dân công hỏa tuyến: Tháng... năm.....
Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f); cơ quan tuyển dụng hoặc tổ chức huy động tham gia dân công hỏa tuyến

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành, thôi việc hoặc về địa phương: Tháng.....năm

Tái ngũ: Tháng..... năm....., (đơn vị c, d, e, f).....

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành, thôi việc: Tháng..... năm.....

Nơi về phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Xã..... tỉnh

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ

Khi ở trong nước thuộc diện được hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hằng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì.....

Các giấy tờ còn lưu giữ:.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng đến khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc thời gian tham gia các tổ chức trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh, nhiệm vụ được giao	Đơn vị (c,d,e,f); tên cơ quan, tổ chức tham gia	Địa bàn công tác (Xã, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là:năm.....tháng.

Thời gian trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế lànămtháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.... tháng..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: (1) Quân nhân, công an nhân dân, cơ yếu; công nhân, viên chức; chuyên gia; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, du kích; dân công hỏa tuyến...

**Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI
CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÃ TỪ TRẦN (NẾU CÓ)**

2. Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người được ủy quyền nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này cho Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi người được ủy quyền thường trú;

Bước 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền tiếp nhận hồ sơ do người được ủy quyền chuyển đến. Theo từng đợt, trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tổ chức hội nghị xét duyệt; hoàn thiện hồ sơ cho từng đối tượng có đủ điều kiện hưởng chế độ (mỗi đối tượng 01 bộ); báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh qua Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

Bước 3. Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đối tượng (mỗi đối tượng 01 bộ), báo cáo Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu qua Cục Chính trị quân khu.

Bước 4. Cục Chính trị quân khu, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo, hoàn thành việc thẩm định, trình Thủ trưởng Bộ Tư lệnh ra quyết định hưởng chế độ hỗ trợ, ký “Giấy chứng nhận” đối với các đối tượng; lưu trữ mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ;

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo Cục Chính trị, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, hoàn thành việc thẩm định, trình Thủ trưởng Bộ Tư lệnh ra quyết định hưởng chế độ hỗ trợ, ký “Giấy chứng nhận” đối với các đối tượng; lưu trữ mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ.

Cách thức thực hiện:

Người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được ủy quyền thường trú.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai của thân nhân đối tượng đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ (bản chính; 01 bản).
- Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) chứng minh là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế hoặc dân công hỏa tuyến.
- Giấy ủy quyền của đối tượng (bản chính; 01 bản) có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) và quyết định, kinh phí hỗ trợ, cụ thể:

- Cấp xã: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo.

- Cấp quân khu: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo.

- Cấp xã chi trả hỗ trợ một lần, trao “Giấy chứng nhận” cho đối tượng: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quân sự cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.

- “Giấy chứng nhận” người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ (Mẫu số 2B).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

(i) Đối tượng và điều kiện áp dụng được hưởng chế độ hỗ trợ

- Người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài, gồm:

+ Quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp nhập ngũ hoặc tuyển dụng vào Quân đội trước ngày 20 tháng 7 năm 1954 đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước;

+ Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ, tuyển dụng từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 (bao gồm cả đối tượng đi học tập, lao động hợp tác quốc tế đang định cư ở nước ngoài);

+ Dân quân tập trung ở miền Bắc, trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 1964 đến ngày 27 tháng 01 năm 1973 (đối với dân quân tập trung thuộc các xã giáp ranh bên bờ Bắc sông Bến Hải trên vĩ tuyến 17 và các xã nằm trong khu phi quân sự trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975);

+ Du kích tập trung (bao gồm cả lực lượng mật) tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;

+ Cán bộ dân chính đảng ở miền Nam tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;

+ Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1950 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (bao gồm cả thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975);

+ Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, nhập ngũ, tuyển dụng vào quân đội, công an, cơ yếu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 hoặc chuyển ngành sau đó thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm cả đối tượng đi học tập, lao động hợp tác quốc tế đang định cư ở nước ngoài);

+ Công nhân, viên chức quốc phòng, công nhân, viên chức công an, công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn dân quân tự vệ, công an xã do chính quyền cấp xã tổ chức và quản lý; thanh niên xung phong tập trung sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, có thời gian trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam

từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

+ Dân công hỏa tuyến, được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung và được giao nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ tại các chiến trường trong thời gian và địa bàn sau đây, đang định cư ở nước ngoài:

Tham gia kháng chiến chống Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954; chống Mỹ từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cả nước và ở Lào, Campuchia;

Tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988.

(ii) Đối tượng và điều kiện không áp dụng thực hiện chính sách

- Không thuộc đối tượng và điều kiện tại điểm a nêu trên.
- Đào ngũ; phản bội; chiêu hồi; đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, buộc thôi việc;
- Đối tượng là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế trước khi định cư ở nước ngoài thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hằng tháng (đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP);
- Đối tượng đã từ trần nhưng không có hoặc không còn thân nhân là bố đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có

công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.

- Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng. 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ
theo Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ
(Áp dụng đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đã từ trần hoặc ủy quyền cho người trong nước kê khai, nhận chế độ)

1. Phần khai về thân nhân đối tượng hoặc người được ủy quyền

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....
Quốc tịch:.....
Quê quán:
Nơi thường trú (đối với người được ủy quyền ở trong nước):
.....
Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:
Quan hệ với đối tượng kê khai dưới đây là:

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên..... Bí danh..... Nam, nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....; CMND/Mã định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:
Nơi cấp.....; Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....
Quốc tịch:.....
Quê quán:
Nơi thường trú trước khi định cư ở nước ngoài:
.....
Chỗ ở hiện nay ở nước ngoài:.....
Từ trần: Ngày....tháng....năm.....; Nơi từ trần
Thuộc đối tượng: (1).....
Nhập ngũ, tuyển dụng, tham gia các tổ chức hoặc dân công hỏa tuyến: Tháng... năm.....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f); cơ quan tuyển dụng hoặc tổ chức huy động tham gia dân công hỏa tuyến

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành, thôi việc hoặc về địa phương: Tháng.....năm

Tái ngũ: Tháng..... năm....., (đơn vị c, d, e, f).....

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành, thôi việc: Tháng..... năm.....

Nơi về phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Xã..... tỉnh

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ

Khi ở trong nước thuộc diện được hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hằng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì.....

Các giấy tờ còn lưu giữ:.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng đến khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc thời gian tham gia các tổ chức trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh, nhiệm vụ được giao	Đơn vị (c,d,e,f); tên cơ quan, tổ chức tham gia	Địa bàn công tác (Xã, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là:năm.....tháng.

Thời gian trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế lànămtháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.... tháng..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: (1) Quân nhân, công an nhân dân, cơ yếu; công nhân, viên chức; chuyên gia; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, du kích; dân công hỏa tuyến...

**Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI
CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÃ TỪ TRẦN (NẾU CÓ)**

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Trình tự thực hiện

Bước 1. Thân nhân của đối tượng trực tiếp hoặc gửi trên môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích nộp giấy báo tử hoặc giấy chứng tử của đối tượng (01 bản sao) hoặc trích lục khai tử hoặc bản sao quyết định tuyên bố là đã chết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp mất tích) cho đơn vị trực tiếp huấn luyện.

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, đơn vị trực tiếp huấn luyện tiếp nhận hồ sơ; thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, quyết định việc hưởng trợ cấp theo quy định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 79/2020/NĐ-CP.

Bước 3. Đơn vị trực tiếp huấn luyện thông báo cho gia đình đối tượng đến trực tiếp nhận trợ cấp hoặc chuyển khoản.

Cách thức thực hiện: Thân nhân của đối tượng nộp trực tiếp hoặc gửi trên môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp đơn vị trực tiếp huấn luyện có đủ điều kiện khai thác, tra cứu một trong các thông tin (giấy tờ) nêu trên từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì thân nhân đối tượng không phải nộp một trong những giấy tờ trên cho đơn vị trực tiếp huấn luyện.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

Giấy báo tử hoặc giấy chứng tử (01 bản sao) của đối tượng hoặc trích lục khai tử hoặc bản sao quyết định tuyên bố là đã chết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp mất tích); lệnh gọi tập trung huấn luyện hoặc quyết định gọi đào tạo sĩ quan dự bị của cấp có thẩm quyền (01 bản sao).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị trực tiếp huấn luyện.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định trợ cấp: Đơn vị trực tiếp huấn luyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định trợ cấp của đơn vị trực tiếp huấn luyện.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối tượng và điều kiện áp dụng được hưởng chế độ trợ cấp
 - + Quân nhân dự bị, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế quy định tại khoản 6 Điều 30 của Luật lực lượng dự bị động viên, trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ bị chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro.
 - + Học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bị chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro.
- Đối tượng và điều kiện không áp dụng thực hiện chính sách
 - + Không thuộc đối tượng và điều kiện tại khoản 1 nêu trên.
 - + Người bị chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro nếu thuộc một trong các nguyên nhân sau đây:
 - (i) Do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ của đơn vị;
 - (ii) Do cố ý tự hủy hoại sức khỏe bản thân; do say rượu, bia; do vi phạm kỷ luật Quân đội, pháp luật của Nhà nước;
 - (iii) Do sử dụng chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trái với quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Lực lượng dự bị động viên 2019, Luật số 53/2019/QH14;
- Luật Bảo hiểm xã hội 2024, Luật số 41/2024/QH15;
- Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, Luật số 84/2015/QH13;
- Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên;
- Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng. 